

Số: **1988** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **31** tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2045/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành giá tối thiểu đối với nhà, tài sản khác để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về lệ phí trước bạ; Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BXD ngày 26/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố tập suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2045/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành giá tối thiểu đối với nhà, tài sản khác để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1233/STC - GCS ngày 20/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 Quyết định số 2045/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể như sau:

**d. Đối với nhà gồm phần móng nhà và phần kết cấu nhà (nhà chưa hoàn thiện)**

Tỷ trọng chi phí đơn giá nhà gồm phần móng và phần kết cấu nhà (nhà chưa hoàn thiện) so với đơn giá nhà xây mới quy định tại điểm a, khoản này là 55% để tính lệ phí trước bạ.

Các nội dung khác trong Quyết định số 2045/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố không thay đổi.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Như Điều 2;
- CVP;
- CV: ĐC2, ĐC1, XD, TC;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đo Trung Thoại**